

Số: 81/2025/QĐST-DS

K, ngày 27 tháng 5 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 3 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm đ, khoản 1 Điều 12; khoản 7, khoản 9 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 19 tháng 5 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 14/2025/TLST- DS, ngày 14 tháng 01 năm 2025, về việc “Đòi tài sản”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông P V T, sinh năm 1955

Nơi cư trú: Số Q, tổ B, phường T, quận H, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Anh P A M, sinh năm 1981;

Nơi cư trú: Thôn F, xã T (trước là xã D), huyện K, thành phố Hà Nội

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Các đương sự thống nhất xác nhận số nợ:

Anh P A M còn nợ ông P V T tính đến ngày 19/5/2025 tổng số tiền là 1.300.000.000 đồng, trong đó:

Nợ gốc của “Giấy vay tiền” lập ngày 04/4/2010 là 525.000.000 đồng, nợ lãi tính từ ngày 04/4/2010 đến ngày 19/5/2025 là 575.000.000 đồng;

Nợ gốc của “Giấy vay tiền” lập ngày 26/10/2010 là 200.000.000 đồng; Nợ lãi: 0 đồng.

Tổng số tiền nợ gốc là 725.000.000 đồng, nợ lãi là 575.000.000 đồng.

2.2. Phương thức thanh toán:

Trong thời hạn 04 tháng kể từ ngày 19/5/2025 đến hết ngày 19/9/2025, anh M có nghĩa vụ thanh toán cho ông T toàn bộ nợ gốc và lãi là 1.300.000.000 đồng.

Ông T không yêu cầu anh M phải trả lãi trên toàn bộ số nợ gốc kể từ ngày 19/5/2025 cho đến hết ngày 19/9/2025.

2.3. Trường hợp hết ngày 19/9/2025 anh M không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ cho ông T theo thỏa thuận thì anh M phải chịu lãi suất trên toàn bộ nợ gốc chưa thanh toán là $9\%/năm = 0,75\%/tháng$ kể từ ngày 20/9/2025 cho đến ngày thực tế thanh toán xong toàn bộ nợ gốc.

2.4. Về án phí:

Ông P V T đã trên 60 tuổi và có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí. Hoàn trả cho ông P V T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 30.000.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0065755 ngày 14/01/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K.

Anh P A M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 12.750.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKND huyện K
- VKSND. TP Hà Nội
- TAND. TP Hà Nội
- Chi cục THADS huyện K
- Lưu: Hồ sơ vụ án,
- Lưu Văn phòng Tòa án.

THẨM PHÁN

Thái Thị Hà Thu